|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH QUẢNG BÌNH**  Số: 1486/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quảng Bình, ngày 03 tháng 5 năm 2017* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Cấp giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của**

**UBND cấp huyện tỉnh Quảng Bình**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế công bố, công khai TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 775/TTr-SXD ngày 05/4/2017 và đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Cấp giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện tỉnh Quảng Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký .

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tư pháp; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Bộ Xây dựng;  - Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;  - CT, các PCT UBND tỉnh;  - Cổng TTĐT tỉnh;  - Lưu: VT, NC. | **KT.CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Tiến Hoàng** |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNGTRONG LĨNH VỰC CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆNTỈNH QUẢNG BÌNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2017*

*của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình)*

**Phần I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số hồ sơ TTHC** | **Tên thủ tục hành chính** | **Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế** | **Có/Không tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích** | **Trang** |
|  |  | Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh. | Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của HĐND tỉnh Quảng Bình quy định mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí và bãi bỏ Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. | Có | 3 |
|  |  | Thủ tục Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh. | Có | 36 |

**Phần II**

**NỘI DUNG CỤ THỂ CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

**1. Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh**

**\* Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân, chủ đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng (sau đây gọi là khách hàng) có nhu cầu cấp giấy phép xây dựng nộp hồ sơ trực tiếp (hoặc gửi qua đường bưu điện) đến Trung tâm Giao dịch 1 cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện). Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, tết).

Phòng Quản lý đô thị thành phố, thị xã, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện (sau đây gọi là Phòng chuyên môn cấp huyện) có trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan đến cấp Giấy phép xây dựng khi có yêu cầu của khách hàng.

- Bước 2: Trung tâm Giao dịch 1 cửa của UBND cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định. Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả được lập thành 02 bản, 01 bản giao cho khách hàng và 01 bản lưu tại Trung tâm Giao dịch 1 cửa của UBND cấp huyện.

- Bước 3: Kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng chuyên môn cấp huyện phải tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa. Khi thẩm định hồ sơ, Phòng chuyên môn cấp huyện phải xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế để thông báo một lần bằng văn bản cho khách hàngbổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì Phòng chuyên môn cấp huyện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho khách hàng tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Khách hàng có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì Sở Xây dựng có trách nhiệm thông báo đến khách hàngvề lý do không cấp giấy phép.

- Bước 4: Căn cứ quy mô, tính chất, loại công trình và địa điểm xây dựng công trình có trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng, Phòng chuyên môn cấp huyện có trách nhiệm đối chiếu các điều kiện theo quy định để tham mưu UBND cấp huyện gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn quy định, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

- Bước 5: Phòng chuyên môn cấp huyện căn cứ các quy định hiện hành để tham mưu lãnh đạo UBND cấp huyện quyết định việc cấp giấy phép xây dựng.

- Bước 6: Khách hàng đến Trung tâm Giao dịch 1 cửa của UBND cấp huyện nộp lệ phí và nhận giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của UBND cấp huyện hoặc văn bản trả lời (đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng) theo thời hạn ghi trong giấy biên nhận hồ sơ.

**\* Cách thức thực hiện:** Chủ đầu tư gửi hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến UBND cấp huyện.

**\* Thành phần hồ sơ:**

*(1) Trường hợp xây dựng mới:*

*(1.1) Đối với công trình không theo tuyến; Công trình tín ngưỡng; Công trình của cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế,* thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Trường hợp đối với công trình xây dựng trạm, cột phát sóng tại khu vực không thuộc nhóm đất có mục đích sử dụng cho xây dựng, không chuyển đổi được mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận về địa điểm xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:

+ Bản vẽ mặt bằng vị trí công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

+ Bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật về giao thông; cấp nước; thoát nước mưa, nước bẩn; xử lý nước thải; cấp điện; thông tin liên lạc; các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác liên quan đến công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200.

Riêng đối với công trình của các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế và cơ quan nước ngoài đầu tư tại Việt Nam còn tuân thủ các điều khoản quy định của Hiệp định hoặc thỏa thuận đã được đã được ký kết với Chính phủ Việt Nam; đối với công trình tôn giáo bổ sung bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan tôn giáo theo phân cấp.

*(1.2) Đối với công trình theo tuyến trong đô thị*, thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí và phương án tuyến;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:

+ Sơ đồ vị trí tuyến công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500;

+ Bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình tỷ lệ 1/500 - 1/5000;

+ Bản vẽ các mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Riêng đối với công trình ngầm phải bổ sung thêm: Bản vẽ các mặt cắt ngang, các mặt cắt dọc thể hiện chiều sâu công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200; Sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500.

*(1.3) Đối với công trình quảng cáo*, thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Trường hợp đối với công trình xây dựng tại khu vực không thuộc nhóm đất có mục đích sử dụng cho xây dựng, không chuyển đổi được mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận về địa điểm xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hợp đồng thuê đất hoặc hợp đồng thuê công trình đối với trường hợp thuê đất hoặc thuê công trình để xây dựng công trình quảng cáo;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:

*- Đối với trường hợp công trình xây dựng mới:*

+ Sơ đồ vị trí công trình tỷ lệ 1/50 - 1/500;

+ Bản vẽ mặt bằng công trình tỷ lệ 1/50 - 1/500;

+ Bản vẽ mặt cắt móng và mặt cắt công trình tỷ lệ 1/50;

+ Bản vẽ các mặt đứng chính công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

*- Đối với trường hợp biển quảng cáo được gắn vào công trình đã được xây dựng hợp pháp:*

+ Bản vẽ kết cấu của bộ phận công trình tại vị trí gắn biển quảng cáo tỷ lệ 1/50;

+ Bản vẽ các mặt đứng công trình có gắn biển quảng cáo tỷ lệ 1/50 - 1/100.

*(2) Trường hợp theo giai đoạn:*

*(2.1) Đối với công trình theo tuyến trong đô thị,* thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí và phương án tuyến;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phần đất thực hiện theo giai đoạn hoặc cả dự án theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:

+ Sơ đồ vị trí tuyến công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500;

+ Bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình tỷ lệ 1/500 - 1/5000;

+ Các bản vẽ theo từng giai đoạn: Bản vẽ các mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình theo giai đoạn tỷ lệ 1/50 - 1/200; đối với công trình ngầm yêu cầu phải có bản vẽ các mặt cắt ngang, các mặt cắt dọc thể hiện chiều sâu công trình theo từng giai đoạn tỷ lệ 1/50 - 1/200; sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo từng giai đoạn tỷ lệ 1/100 - 1/500.

*(3) Đối với công trình theo dự án:*

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công các công trình xây dựng đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:

+ Bản vẽ tổng mặt bằng của dự án hoặc tổng mặt bằng từng giai đoạn của dự án tỷ lệ 1/100 - 1/500;

+ Bản vẽ mặt bằng từng công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

+ Bản vẽ các mặt đứng và các mặt cắt chính của từng công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

- Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50 của từng công trình kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống thoát nước mưa, xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc tỷ lệ 1/50 - 1/200.

Trường hợp thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định, các bản vẽ thiết kế quy định tại nội dung này là bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp các bản vẽ thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.

*(4) Đối với công trình sửa chữa, cải tạo:*

- Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình, nhà ở, theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng công trình, nhà ở theo quy định của pháp luật hoặc bản sao giấy phép xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ hiện trạng của bộ phận, hạng mục công trình sửa chữa, cải tạo đã được phê duyệt theo quy định có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo và ảnh chụp (10 x 15 cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo.

- Đối với các công trình di tích lịch sử, văn hoá và danh lam, thắng cảnh đã được xếp hạng, thì phải có bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo phân cấp.

*(5) Di dời công trình:*

- Đơn đề nghị cấp giấy phép di dời công trình theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai nơi công trình sẽ di dời đến và giấy tờ hợp pháp về quyền sở hữu công trình theo quy định của pháp luật.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ tổng mặt bằng, nơi công trình sẽ được di dời tới tỷ lệ 1/50 - 1/500.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200, mặt cắt móng tỷ lệ 1/50 tại địa điểm công trình sẽ di dời tới.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả khảo sát đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính phương án di dời gồm:

+ Phần thuyết minh về hiện trạng công trình và khu vực công trình sẽ được di dời đến; giải pháp di dời, phương án bố trí sử dụng phương tiện, thiết bị, nhân lực; giải pháp bảo đảm an toàn cho công trình, người, máy móc, thiết bị và công trình lân cận; bảo đảm vệ sinh môi trường; tiến độ di dời; tổ chức, cá nhân thực hiện di dời công trình;

+ Phần bản vẽ biện pháp thi công di dời công trình.

- Trường hợp thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định, các bản vẽ thiết kế quy định tại mục 3, mục 4 Điểm này là bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp các bản vẽ thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.

Ngoài các tài liệu quy định đối với mỗi loại công trình nêu trên, hồ sơ đề nghị cấp hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung thêm các tài liệu khác đối với các trường hợp sau:

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có tầng hầm.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế theo mẫu tại Phụ lục số 3 Thông tư số 15/2016/TT-BXD, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định đầu tư đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng.

*(6) Đối với công trình xây dựng có thời hạn:* Hồ sơ như điểm (1.1); (4); (5) mục này.

*(7) Đối với nhà ở riêng lẻ:*

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:

+ Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất tỷ lệ 1/50 - 1/500 kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

+ Bản vẽ mặt bằng các tầng, các mặt đứng và mặt cắt chính của công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/50 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50 kèm theo sơ đồ đấu nối hệ thống thoát nước mưa, xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin tỷ lệ 1/50 - 1/200.

Trường hợp thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định, các bản vẽ thiết kế quy định tại nội dung này là bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp các bản vẽ thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.

- Đối với công trình xây chen có tầng hầm, ngoài các tài liệu quy định tại điểm 1, 2, 3 nội dung này, hồ sơ còn phải bổ sung bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận biện pháp thi công móng của chủ đầu tư đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận.

- Đối với công trình xây dựng có công trình liền kề phải có bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn đối với công trình liền kề.

**\* Số lượng hồ sơ:** 02 (hai) bộ.

**\* Thời hạn giải quyết:**

- Đối với nhà ở riêng lẻ: Không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với các công trình khác: Không quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhânlà chủ đầu tư xây dựng các công trìnhcấp III, cấp IV, nhà ở riêng lẻ thuộc địa bàn do UBND cấp huyện quản lý, trừ các công trình sau: Công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, công trình tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình xây dựng, công trình tín ngưỡng và các công trình phụ trợ của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo và công trình hạ tầng kỹ thuật hai bên các tuyến, trục đường phố chính tại thành phố Đồng Hới.

**\* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm Giao dịch 1 cửa của UBND cấp huyện, Phòng Quản lý đô thị thành phố, Phòng Quản lý đô thị thị xã, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng, UBND xã, phường, thị trấn và các phòng ban liên quan đến công trình được cấp phép.

**\* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để cấp phép: 01 Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của UBND cấp huyện.

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp phép: Công văn trả lời và bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng đã nộp.

**\* Lệ phí:**

- Đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng (Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND).

- Đối với các công trình khác: 150.000 đồng (Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND).

**\*Tên mẫu đơn, tờ khai, mẫu kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (Phụ lục số 1, Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016);

- Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế (Phụ lục số 3, Thông tư số 15/2016/TT-BXD).

- Giấy phép xây dựng (Phụ lục số 4, Thông tư số 15/2016/TT-BXD).

**\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**\* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;

-Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của HĐND tỉnh Quảng Bình quy định mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí và bãi bỏ Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

- Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 02/11/2016 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch xây dựng và cấp giấy phép xây dựngtrên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

*\* Ghi chú: Biểu mẫu đính kèm.*

**Phụ lục số 1**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

*(Sử dụng cho công trình: Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/*

*Tượng đài, tranh hoành tráng/Quảng cáo/Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình)*

Kính gửi:………………………………………...

**1. Thông tin về chủ đầu tư:**

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ): ……………………………………………...…

- Người đại diện: …………………………………… Chức vụ (nếu có): ……

- Địa chỉ liên hệ: …………..…………………………………………………….

- Số nhà: ………………… Đường/phố ………………. Phường/xã …………

- Quận/huyện:………………….. Tỉnh/thành phố: …………………………….

- Số điện thoại: ……….…………………………………………………………

**2. Thông tin công trình:**

- Địa điểm xây dựng: ……………………………………………………...……

- Lô đất số: …………………………...………. Diện tích ………………. m2.

- Tại số nhà: ………………………. Đường/phố ………….………………

- Phường/xã ………………………………….. Quận/huyện ……………..……

- Tỉnh, thành phố: ………………….……………………………………………

**3. Nội dung đề nghị cấp phép:**

***3.1. Đối với công trình không theo tuyến:***

- Loại công trình: ………………………………….. Cấp công trình: …………

- Diện tích xây dựng: ……… m2.

- Cốt xây dựng: ……… m

- Tổng diện tích sàn: …………m2*(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).*

- Chiều cao công trình: ……..m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).*

- Số tầng: *(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*

***3.2. Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:***

- Loại công trình: ……………………………. Cấp công trình: ……………..

- Tổng chiều dài công trình: …………….. m *(ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố).*

- Cốt của công trình: ………..m *(ghi rõ cốt qua từng khu vực)*

- Chiều cao tĩnh không của tuyến: ….. m *(ghi rõ chiều cao qua các khu vực).*

- Độ sâu công trình: ………….m *(ghi rõ độ sâu qua từng khu vực)*

***3.3. Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng:***

- Loại công trình: ……………………. Cấp công trình: ……………………….

- Diện tích xây dựng: ……….m2.

- Cốt xây dựng: …………m

- Chiều cao công trình: ……..m

***3.4. Đối với công trình quảng cáo:***

- Loại công trình: …………………………….. Cấp công trình: ………………

- Diện tích xây dựng: ……………..m2.

- Cốt xây dựng: …………..m

- Chiều cao công trình: ……………….m

- Nội dung quảng cáo: …………………….

***3.5. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:***

- Cấp công trình: ………………..

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ………m2.

- Tổng diện tích sàn: ………..m2*(trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).*

- Chiều cao công trình: ………..m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).*

- Số tầng: *(trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*

***3.6. Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:***

- Loại công trình: …………………………… Cấp công trình:…..……………

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ……….m2.

- Tổng diện tích sàn: ……….m2*(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).*

- Chiều cao công trình: …….m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).*

- Số tầng: *(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*

***3.7. Đối với trường hợp cấp theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến:***

- Giai đoạn 1:

+ Loại công trình: ………………………. Cấp công trình: ……………………

+ Diện tích xây dựng: …….m2.

+ Cốt xây dựng: ………m

+ Chiều sâu công trình: ………m *(tính từ cốt xây dựng)*

- Giai đoạn 2:

+ Tổng diện tích sàn: ……..m2*(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).*

+ Chiều cao công trình: ………m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).*

+ Số tầng: ……..*(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*

***3.8. Đối với trường hợp cấp theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị:***

- Loại công trình: …………………. Cấp công trình: …………………………

- Tổng chiều dài công trình theo giai đoạn: ………m *(ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố).*

- Cốt của công trình: ……..m *(qua các khu vực theo từng giai đoạn)*

- Chiều cao tĩnh không của tuyến: ……..m *(ghi rõ chiều cao qua các khu vực theo từng giai đoạn).*

- Độ sâu công trình: …m *(ghi rõ độ sâu qua các khu vực theo từng giai đoạn)*

***3.9. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:***

- Tên dự án: ……………………………………………………………………

+ Đã được: ……….phê duyệt, theo Quyết định số: ……. ngày …………….…

- Gồm: (n) công trình

Trong đó:

+ Công trình số (1-n): *(tên công trình)*

\* Loại công trình: ………………………….. Cấp công trình: ………………

\* Các thông tin chủ yếu của công trình: ………………………………..………

***3.10. Đối với trường hợp di dời công trình:***

- Công trình cần di dời:

- Loại công trình: ………………………………. Cấp công trình: …………..

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ………………………………..…m2.

- Tổng diện tích sàn: ………………………………………………….……m2.

- Chiều cao công trình: ……………………………………………….……m2.

- Địa điểm công trình di dời đến: ……………………………………………..

- Lô đất số: ……………………… Diện tích ………………………..……m2.

- Tại: ………………………………………… Đường: ………………….……..

- Phường (xã) ……………………………. Quận (huyện) ………………..….

- Tỉnh, thành phố: ……………………………………………………………….

- Số tầng: ……………………………………………………………….……..

**4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế:** …………………………….……

- Tên đơn vị thiết kế: ……………………………………………….…………

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số……. cấp ngày…….….

- Tên chủ nhiệm thiết kế: ………………………………………………...……

- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số: ………do …………..cấp ngày: ……..…..

- Địa chỉ: ………………………………………………………………………

- Điện thoại: ………………………………………………………...…………

- Giấy phép hành nghề số (nếu có): …………………cấp ngày ……………..

**5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình:** …………… tháng.

**6. Cam kết:** Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

*Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:*

|  |  |
| --- | --- |
| 1 -  2 - | *…… ngày ……tháng ….. năm ……* **Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư** *Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)* |

**Phụ lục số 3**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM**

**CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THIẾT KẾ**

1. Tổ chức thiết kế: …………………………………………..………………..

1.1. Tên: ………………………………………………………………….……

1.2. Địa chỉ: …………………………………………………………..……….

1.3. Số điện thoại: ……………………………………………………………..

1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh: ………………….……………………….

2. Kinh nghiệm thiết kế: ……………………………………………………….

2.1. Kê khai ít nhất 03 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:

a) …………………………………………………………..…………………..

b) …………………………………………………………..…………………..

2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:

a) Số lượng: …………………………………………………………………….

Trong đó:

- Kiến trúc sư: ………………………………………………..……………….

- Kỹ sư các loại: ……………………………………………………………….

b) Chủ nhiệm thiết kế:

- Họ và tên: …………………………………………………………….………

- Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ): ……….…………………………

- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ): ………………………………………………………………………….…

c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (kê khai đối với tất cả các bộ môn):

- Họ và tên: ……………………………………..……………………………..

- Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ): ……………………………………

- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ): ………………………………………………………………………….…

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……….., Ngày …… tháng.... năm ....* **Đại diện tổ chức, cá nhân thiết kế** *(Ký ghi rõ họ tên)* |

**Phụ lục số 4**

(mẫu 1)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD)*

(Trang 1)

|  |  |
| --- | --- |
| **Cơ quan cấp GPXD... -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *………., ngày …… tháng…..năm ……* |

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

Số:       /GPXD

*(Sử dụng cho công trình không theo tuyến)*

1. Cấp cho: ………………………………………………………………….

- Địa chỉ:

Số nhà: ….. Đường (phố) ….. Phường (xã): ....Quận (huyện).... Tỉnh, thành phố …………

2. Được phép xây dựng công trình: *(tên công trình)* …………………………

- Theo thiết kế: ……………………………………….

- Do: (tên tổ chức tư vấn) …………………lập

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra *(nếu có)*: ………………………………

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ lô đất, địa chỉ): ……………………………………

+ Cốt nền xây dựng công trình: ……………………………………………….

+ Mật độ xây dựng: …………….., hệ số sử dụng đất: ………………………..

+ Chỉ giới đường đỏ: ……………….., chỉ giới xây dựng: …………………….

+ Màu sắc công trình: …………………………………

+ Chiều sâu công trình *(tính từ cốt 0,00 đối với công trình có tầng hầm)*: ……

*Đối với công trình dân dụng, công trình công nghiệp thì bổ sung các nội dung sau:*

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): …………. m2

+ Tổng diện tích sàn *(bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng)*: ……….. m2

+ Chiều cao công trình: …………. m;

+ Số tầng *(trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng)*: ………………..

*Đối với khu vực đã có thiết kế đô thị được duyệt thì bổ sung những nội dung theo quy định của Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị.*

3. Giấy tờ về đất đai: ………………………………….

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; Quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Chủ đầu tư;  - Lưu VT, ..... | **Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng** *(Ký tên, đóng dấu)* |

 (Trang 2)

**CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho cơ quan cấp phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

**ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: ………………………………………..

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: …………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…………., ngày ……. tháng …… năm ……* **Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng** *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Phụ lục số 4**

(mẫu 2)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD)*

(Trang 1)

|  |  |
| --- | --- |
| **Cơ quan cấp GPXD... -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *………., ngày …… tháng…..năm ……* |

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

Số:      /GPXD

*(Sử dụng cho công trình ngầm)*

1. Cấp cho: ………………………………………………………………………

- Địa chỉ:

- Số nhà: …… Đường (phố) …… Phường (xã): …… Quận (huyện).... Tỉnh, thành phố: ...

2. Được phép xây dựng công trình theo những nội dung sau: …………………

- Theo thiết kế: …………………………..

- Do: (tên tổ chức tư vấn) ……………… lập

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra *(nếu có)*: …………………………………………

- Gồm các nội dung sau:

- Tên công trình: ……………………………………………………………..….

- Vị trí xây dựng: ………………………………..

+ Điểm đầu công trình (Đối với công trình theo tuyến): ……………………..

+ Điểm cuối công trình (Đối với công trình theo tuyến): ………………………

- Quy mô công trình: ……………………………………………………………….

- Tổng chiều dài công trình: ……………………………………………m.

- Chiều rộng công trình: …… từ: ……………. m, đến: …………………m.

- Chiều sâu công trình: ……. từ: ……………. m, đến: …………………m.

- Khoảng cách nhỏ nhất đến công trình lân cận: …………………………………………..

3. Giấy tờ về đất đai: …………………………………

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Chủ đầu tư;  - Lưu VT, ..... | **Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng** *(Ký tên, đóng dấu)* |

(Trang 2)

**CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho cơ quan cấp phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

**ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: ……………………………………………..

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: …………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
|  | *………., ngày ……. tháng …… năm ……* **Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng** *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Phụ lục số 4**

(mẫu 3)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD)*

(Trang 1)

|  |  |
| --- | --- |
| **Cơ quan cấp GPXD... -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *………., ngày …… tháng…..năm ……* |

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

Số:      /GPXD

*(Sử dụng cho công trình theo tuyến trong đô thị)*

1. Cấp cho: ………………………………………………………………………

- Địa chỉ:

- Số nhà: ……….. Đường ………. Phường (xã):…… Quận (huyện)….. Tỉnh, thành phố: …………

2. Được phép xây dựng công trình: (tên công trình) ……………………………

- Theo thiết kế: ……………………………………

- Do: *(tên tổ chức tư vấn)*……………… lập

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra *(nếu có)*: ………………………………………..

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng *(ghi rõ vị trí, địa chỉ)*: ………………………………………

+ Hướng tuyến công trình: ……………………………………………………

+ Cốt nền xây dựng công trình: …………………………………………………

+ Chiều sâu công trình *(đối với công trình ngầm theo tuyến)*: …………………

3. Giấy tờ về đất đai: …………………………………….

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Chủ đầu tư;  - Lưu VT, ..... | **Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng** *(Ký tên, đóng dấu)* |

(Trang 2)

**CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho cơ quan cấp phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

**ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: …………………………………………………

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: …………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
|  | *………., ngày ……. tháng …… năm ……* **Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng** *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Phụ lục số 4**

(mẫu 4)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD)*

(Trang 1)

|  |  |
| --- | --- |
| **Cơ quan cấp GPXD... -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *………., ngày …… tháng…..năm ……* |

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

Số:      /GPXD

*(Sử dụng cấp theo giai đoạn của công trình không theo tuyến)*

1. Cấp cho: ………………………………………………………………….

- Địa chỉ:

- Số nhà: ……. Đường ……. Phường (xã): ….. Quận (huyện)…….. Tỉnh, thành phố: ……..

2. Được phép xây dựng hạng mục công trình: *(tên hạng mục công trình)* ……

- Theo thiết kế: …………………………………..

- Do: *(tên tổ chức tư vấn)*…………….. lập

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra (nếu có): ………………………………

- Gồm các nội dung sau:

*\* Giai đoạn 1:*

+ Vị trí xây dựng *(ghi rõ lô đất, địa chỉ)*: ……………………………………

+ Cốt nền xây dựng công trình: …………………………………………….

+ Mật độ xây dựng: ……….., hệ số sử dụng đất: ………………………….

+ Chỉ giới đường đỏ: …………, chỉ giới xây dựng: ………………………

+ Diện tích xây dựng: ……. m2

*\* Giai đoạn 2:*

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: ……… m2

+ Chiều cao công trình: ………..m

+ Số tầng *(ghi rõ số tầng hầm, tầng lửng):* ……… tầng

+ Màu sắc công trình: ……………………………..

Đối với khu vực đã có thiết kế đô thị được duyệt thì bổ sung những nội dung theo quy định của Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị.

3. Giấy tờ về đất đai: ………………………………………….

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Chủ đầu tư;  - Lưu VT, ..... | **Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng** *(Ký tên, đóng dấu)* |

(Trang 2)

**CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho cơ quan cấp phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

**ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: ……………………………………………

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: …………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
|  | *………., ngày ……. tháng …… năm ……* **Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng** *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Phụ lục số 4**

(mẫu 5)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD)*

(Trang 1)

|  |  |
| --- | --- |
| **Cơ quan cấp GPXD... -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *………., ngày …… tháng…..năm ……* |

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

Số:      /GPXD

*(Sử dụng cấp theo giai đoạn của công trình theo tuyến trong đô thị)*

1. Cấp cho: ……………………………………………………………

- Địa chỉ:

- Số nhà: ……. Đường ……. Phường (xã): …… Quận (huyện)…… Tỉnh, thành phố: ....

2. Được phép xây dựng hạng mục công trình: (tên hạng mục công trình)…..

- Theo thiết kế: ………………………………………

- Do: (tên tổ chức tư vấn) ………………..lập

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra (nếu có): …………………………………….

- Gồm các nội dung sau:

*\* Giai đoạn 1:*

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ vị trí, địa chỉ): ……………………………………….

+ Hướng tuyến công trình: …………………………………………………….

+ Cốt nền xây dựng công trình: …………………………………………………..

+ Chiều sâu công trình (đối với công trình ngầm theo tuyến):

*\* Giai đoạn 2:*

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ vị trí, địa chỉ): ……………………………………..

+ Hướng tuyến công trình: ……………………………………………………..

+ Cốt nền xây dựng công trình: ………………………………………………………..

+ Chiều sâu công trình (đối với công trình ngầm theo tuyến):

3. Giấy tờ về đất đai: ……………………………………..

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Chủ đầu tư;  - Lưu VT, ..... | **Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng** *(Ký tên, đóng dấu)* |

(Trang 2)

**CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho cơ quan cấp phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

**ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: …………………………..……………………..

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: …………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
|  | *………, ngày ……. tháng …… năm ……* **Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng** *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Phụ lục số 4**

(mẫu 6)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD)*

(Trang 1)

|  |  |
| --- | --- |
| **Cơ quan cấp GPXD... -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *………, ngày …… tháng…..năm ……* |

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

Số:       /GPXD

*(Sử dụng cấp cho dự án)*

1. Cấp cho: ……………………………………………………………

- Địa chỉ: …………………………………………………………………………

Số nhà: ….. Đường (phố) ….. Phường (xã): ….. Quận (huyện) …… Tỉnh, thành phố: ………

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án: ……………………….

- Tổng số công trình: *(n)* công trình

- Công trình số *(1-n)*: …………………………

*(Ghi theo nội dung tại các Mẫu số 1, 2, 3, 4, 5 .... phù hợp với từng loại công trình đề nghị cấp giấy phép xây dựng)*

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: …………………………………….

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công:

- Công trình: ………………………..

- Công trình: …………………………

5. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Chủ đầu tư;  - Lưu VT, ..... | **Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng** *(Ký tên, đóng dấu)* |

(Trang 2)

**CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho cơ quan cấp phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

**ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: …………………………………………………

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: …………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
|  | *………., ngày …. tháng …… năm ……* **Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng** *(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Phụ lục số 4**

(mẫu 7)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD)*

(Trang 1)

|  |  |
| --- | --- |
| **Cơ quan cấp GPXD... -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *………., ngày …… tháng…..năm ……* |

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

Số:       /GPXD

*(Sử dụng cho nhà ở riêng lẻ)*

1. Cấp cho: ……………………………………………………………………..

- Địa chỉ: ………………………………………………………………………

- Số nhà: ……… Đường….. Phường (xã): ….. Quận (huyện).... Tỉnh, thành phố: …..

2. Được phép xây dựng công trình: (tên công trình) …………………………

- Theo thiết kế: ……………………………….

- Do: ………………………………………..lập

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ lô đất, địa chỉ): ……………………………………

+ Cốt nền xây dựng công trình: …………………………………………………………

+ Mật độ xây dựng: …….., hệ số sử dụng đất: …………………………….

+ Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: ………………………………………….

+ Màu sắc công trình (nếu có): ………………………

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): …………….m2

+ Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng) …………..…m2

+ Chiều cao công trình: ………..m; số tầng ………….

Đối với khu vực đã có thiết kế đô thị được duyệt thì bổ sung những nội dung theo quy định của Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: ……………………………..

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; Quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Chủ đầu tư;  - Lưu VT, ..... | **Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng** *(Ký tên, đóng dấu)* |

(Trang 2)

**CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho cơ quan cấp phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

**ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: …………………………………………………

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: …………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
|  | *………., ngày ……. tháng …… năm ……* **Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng** *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Phụ lục số 4**

(mẫu 8)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD)*

(Trang 1)

|  |  |
| --- | --- |
| **Cơ quan cấp GPXD... -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *………., ngày …… tháng…..năm ……* |

**GIẤY PHÉP SỬA CHỮA, CẢI TẠO CÔNG TRÌNH/NHÀ Ở**

Số:      /GPSC (GPCT)

1. Cấp cho: …………………………………………………………………..

- Địa chỉ: …………………………………………………………..

- Người đại diện: ………………………………. Chức vụ: ……………………

- Địa chỉ liên hệ: ………………………………………………………………

- Số nhà: …………. Đường (phố) …………… Phường (xã) …………………

- Quận (huyện) …………………………. Tỉnh, thành phố: …………………

- Số điện thoại: ………………………………………………………………

2. Hiện trạng công trình: ………………………………………………………

- Lô đất số: ………………………………….. Diện tích ….. m2.

- Tại: …………………………………………… .

- Phường (xã) ……………… Quận (huyện) ………… Tỉnh, thành phố: ……

- Loại công trình: ……………………………..Cấp công trình: ……………

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ………..m2.

- Tổng diện tích sàn: …………m2*(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

- Chiều cao công trình: ……m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum)*.

- Số tầng: *(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*

3. Được phép sửa chữa, cải tạo với nội dung sau: ………………………..

- Loại công trình: ………………………. Cấp công trình: ……………………

- Diện tích cải tạo: …….m2.

- Tổng diện tích sàn: …….m2*(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

- Chiều cao công trình: …….. m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum)*.

- Số tầng: *(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*

4. Giấy tờ về quyền sử dụng đất và sở hữu công trình: ……………………….

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Chủ đầu tư;  - Lưu VT, ..... | **Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng** *(Ký tên, đóng dấu)* |

(Trang 2)

**CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho cơ quan cấp phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

**ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: …………………………………………………

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: …………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
|  | *………., ngày ……. tháng …… năm ……* **Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng** *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Phụ lục số 4**

(mẫu 9)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD)*

(Trang 1)

|  |  |
| --- | --- |
| **Cơ quan cấp GPXD... -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *………., ngày …… tháng…..năm ……* |

**GIẤY PHÉP DI DỜI CÔNG TRÌNH**

Số:      /GPDDCT

1. Cấp cho:………………………………………………………………………

- Địa chỉ:………………………………………………………………………

- Số nhà: ……….. Đường (phố): ………………………………………………

- Phường (xã): ……………………. Quận (huyện) ……………………………

- Tỉnh, thành phố: ………………………………………………………………

2. Được phép di dời công trình:

- Tên công trình: ……………………………………………………………..

- Từ địa điểm: *(ghi rõ lô đất, địa chỉ)*

- Quy mô công trình: *(diện tích mặt bằng, chiều cao công trình)*

- Tới địa điểm: ………: *(ghi rõ lô đất, địa chỉ)*

- Lô đất di dời đến: *(diện tích, ranh giới)*

- Cốt nền công trình di dời đến: …………………………………………………

- Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: …………………………………………

3. Thời gian di dời: Từ …………… đến ……………..

4. Nếu quá thời hạn quy định tại giấy phép này phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Chủ đầu tư;  - Lưu VT, ..... | **Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng** *(Ký tên, đóng dấu)* |

(Trang 2)

**CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho cơ quan cấp phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

**ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: …………………………………………………

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: …………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……., ngày ……. tháng …… năm ……* **Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng** *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Phụ lục số 4**

(mẫu 10)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD)*

(Trang 1)

|  |  |
| --- | --- |
| **Cơ quan cấp GPXD... -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *………., ngày …… tháng…..năm ……* |

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÓ THỜI HẠN**

Số:        /GPXD

*(Sử dụng cho công trình, nhà ở riêng lẻ)*

1. Nội dung tương ứng với nội dung của giấy phép xây dựng đối với các loại công trình và nhà ở riêng lẻ.

2. Công trình được tồn tại đến: ………………….

3. Chủ đầu tư phải tự dỡ bỏ công trình, không được đòi hỏi bồi thường phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn khi Nhà nước thực hiện quy hoạch theo thời hạn ghi trong giấy phép được cấp.

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; Quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Chủ đầu tư;  - Lưu VT, ..... | **Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng** *(Ký tên, đóng dấu)* |

(Trang 2)

**CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho cơ quan cấp phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

**ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: ………………………………………………….

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: ………………………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
|  | *………., ngày ……. tháng …… năm ……* **Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng** *(Ký tên, đóng dấu)* |

**2. Thủ tục Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh**

**\* Trình tự thực hiện:**

*(1) Trường hợp điều chỉnh giấy phép xây dựng:*

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân, chủ đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng (sau đây gọi là khách hàng) có nhu cầu điều chỉnh giấy phép xây dựng nộp hồ sơ trực tiếp (hoặc gửi qua đường Bưu điện) đến Trung tâm Giao dịch 1 cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện). Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, tết).

Phòng Quản lý đô thị thành phố, thị xã, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện (sau đây gọi là Phòng chuyên môn cấp huyện) có trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan đến điều chỉnh giấy phép xây dựng khi có yêu cầu của khách hàng.

- Bước 2: Trung tâm Giao dịch 1 cửa của UBND cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định. Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả được lập thành 02 bản, 01 bản giao cho khách hàng và 01 bản lưu tại Trung tâm Giao dịch 1 cửa của UBND cấp huyện.

- Bước 3: Kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng chuyên môn cấp huyện phải tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa. Khi thẩm định hồ sơ, Phòng chuyên môn cấp huyện phải xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế để thông báo một lần bằng văn bản cho khách hàng bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì Phòng chuyên môn cấp huyện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho khách hàng tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Khách hàng có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì Sở Xây dựng có trách nhiệm thông báo đến khách hàng về lý do không cấp giấy phép.

- Bước 4: Căn cứ quy mô, tính chất, loại công trình và địa điểm xây dựng công trình có trong hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng, Phòng chuyên môn cấp huyện có trách nhiệm đối chiếu các điều kiện theo quy định để tham mưu UBND cấp huyện gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn quy định, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

- Bước 5: Phòng chuyên môn cấp huyện căn cứ các quy định hiện hành để tham mưu lãnh đạo UBND cấp huyện quyết định việc điều chỉnh giấy phép xây dựng.

- Bước 6: Khách hàng đến Trung tâm Giao dịch 1 cửa của UBND cấp huyện nộp lệ phí và nhận giấy phép xây dựng sau khi điều chỉnh kèm theo kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của UBND cấp huyện hoặc văn bản trả lời (đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng) theo thời hạn ghi trong giấy biên nhận hồ sơ.

*(2) Trường hợp gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng:*

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân, chủ đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng (sau đây gọi là khách hàng) có nhu cầu gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng nộp hồ sơ trực tiếp (hoặc gửi qua đường bưu điện) đến Trung tâm Giao dịch 1 cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện). Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, tết).

Phòng Quản lý Đô thị thành phố, thị xã, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện (sau đây gọi là Phòng chuyên môn cấp huyện) có trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan đến điều chỉnhgiấy phép xây dựng khi có yêu cầu của khách hàng.

- Bước 2: Trung tâm Giao dịch 1 cửa của UBND cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn để khách hàng hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

Khi hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Giao dịch 1 cửa của UBND cấp huyện có giấy biên nhận, trong đó hẹn ngày trả kết quả. Giấy biên nhận được lập thành 02 bản, 01 bản giao cho khách hàng và 01 bản lưu tại Trung tâm Giao dịch 1 cửa của UBND cấp huyện.

- Bước 3: Phòng chuyên môn cấp huyện căn cứ các quy định hiện hành để tham mưu lãnh đạo UBND cấp huyện quyết định việc gia hạn giấy phép xây dựng hoặc cấp lại giấy phép xây dựng.

- Bước 4: Khách hàng đến Trung tâm Giao dịch 1 cửa của UBND cấp huyện nộp lệ phí và nhận giấy phép xây dựng sau khi gia hạn hoặc bản sao giấy phép xây dựng.

**\* Cách thức thực hiện:** Chủ đầu tư gửi hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến UBND cấp huyện.

**\* Thành phần hồ sơ:**

*(1) Đối với trường hợp điều chỉnh giấy phép xây dựng*, thành phần hồ sơ gồm:

*(1.1) Đối với công trình:*

- Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 2 Thông tư số 15/2016/TT-BXD;

- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt bộ phận, hạng mục công trình đề nghị điều chỉnh tỷ lệ 1/50 - 1/200;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản phê duyệt điều chỉnh thiết kế của người có thẩm quyền theo quy định kèm theo Bản kê khai điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thiết kế đối với trường hợp thiết kế không do cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế điều chỉnh của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

*(1.2) Đối với nhà ở riêng lẻ:*

- Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 2 Thông tư số 15/2016/TT-BXD;

- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt bộ phận, hạng mục công trình đề nghị điều chỉnh tỷ lệ 1/50 - 1/200. Đối với trường hợp yêu cầu phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thì phải nộp kèm theo báo cáo kết quả thẩm định thiết kế;

- Trường hợp thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định, các bản vẽ thiết kế quy định tại Điểm này là bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp các bản vẽ thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.

*(2) Đối với trường hợp gia hạn giấy phép xây dựng*, thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 2 Thông tư số 15/2016/TT-BXD;

- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp;

*(3) Trường hợp cấp lại giấy phép xây dựng*, thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng, trong đó giải trình rõ lý do đề nghị cấp lại theo mẫu tại Phụ lục số 2 Thông tư số 15/2016/TT-BXD;

- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp (đối với trường hợp bị rách, nát).

**\* Số lượng hồ sơ:** 02 (hai) bộ.

**\* Thời hạn giải quyết:**

- Điều chỉnh giấy phép xây dựng:

+ Đối với nhà ở riêng lẻ: Không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Đối với các công trình khác: Không quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng: Không quá 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư xây dựng các công trìnhcấp III, cấp IV, nhà ở riêng lẻ thuộc địa bàn doUBND cấp huyện quản lý, trừ các công trình sau: Công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, công trình tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình xây dựng, công trình tín ngưỡng và các công trình phụ trợ của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo và công trình hạ tầng kỹ thuật hai bên các tuyến, trục đường phố chính tại thành phố Đồng Hới.

**\* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm Giao dịch 1 cửa của UBND cấp huyện, Phòng Quản lý đô thị thành phố, Phòng Quản lý đô thị thị xã, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng, UBND xã, phường, thị trấn và các phòng ban liên quan đến công trình được cấp phép.

**\* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Giấy phép xây dựng được điều chỉnh, gia hạn hoặc cấp lại.

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Công văn trả lời và bộ hồ sơ đã nhận.

**\* Lệ phí:**

-Điều chỉnh giấy phép xây dựng (Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND):

+ Đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng.

+ Đối với các công trình khác: 150.000 đồng.

- Gia hạn giấy phép xây dựng: 15.000 đồng (Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND):

- Cấp lại giấy phép xây dựng: Không có.

**\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng (Phụ lục số 2, Thông tư số 15/2016/TT-BXD);

- Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế (Phụ lục số 3, Thông tư số 15/2016/TT-BXD).

**\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**\* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;

- Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của HĐND tỉnh Quảng Bình quy định mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí và bãi bỏ Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

- Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 02/11/2016 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch xây dựng và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

*\* Ghi chú: Biểu mẫu đơn đính kèm*

**Phụ lục số 2**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI**

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

Kính gửi: ………………………………………….………..

1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ): ………………………………………….……………

- Người đại diện: ………………………………… Chức vụ: …………………….

- Địa chỉ liên hệ: ………………………………………………………………..….

- Số nhà: ……………… Đường (phố) ………………. Phường (xã)…………...…

- Quận (huyện)………………………. Tỉnh, thành phố: ……………….…………

- Số điện thoại: …………………………………………………………………….

2. Địa điểm xây dựng: ……………………………………………….……………

- Lô đất số……….………………. Diện tích ………………………..m2.

- Tại: …………………………………. Đường: …………………….…………….

- Phường (xã) ……………………. Quận (huyện) ……………………...…………

- Tỉnh, thành phố: ………………………………………………………………….

3. Giấy phép xây dựng đã được cấp: (số, ngày, cơ quan cấp)

Nội dung Giấy phép:

-

4. Nội dung đề nghị điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp (hoặc lý do đề nghị gia hạn/cấp lại):

-

5. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế: ………………………………………….

- Tên đơn vị thiết kế: …….………………………………………………………...

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số ……………. Cấp ngày ….…

- Tên chủ nhiệm thiết kế: …………………………………………………………..

- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số: ………….do …………… Cấp ngày:………..…

- Địa chỉ: ……………………………………………………………………….….

- Điện thoại: ……………………………………………………………………….

- Giấy phép hành nghề số (nếu có): ……………….. cấp ngày …………………….

6. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế điều chỉnh/gia hạn: …. tháng.

7. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

*Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:*

|  |  |
| --- | --- |
| 1 -  2 - | *………. ngày……tháng ….. năm ……* **Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư** *Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)* |

**Phụ lục số 3**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM**

**CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THIẾT KẾ**

1. Tổ chức thiết kế: …………………………………………..………………..

1.1. Tên: ………………………………………………………………….……

1.2. Địa chỉ: …………………………………………………………..……….

1.3. Số điện thoại: ……………………………………………………………..

1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh: ………………….……………………….

2. Kinh nghiệm thiết kế: ……………………………………………………….

2.1. Kê khai ít nhất 03 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:

a) …………………………………………………………..…………………..

b) …………………………………………………………..…………………..

2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:

a) Số lượng: …………………………………………………………………….

Trong đó:

- Kiến trúc sư: ………………………………………………..……………….

- Kỹ sư các loại: ……………………………………………………………….

b) Chủ nhiệm thiết kế:

- Họ và tên: …………………………………………………………….………

- Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ): ……….…………………………

- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ): ………………………………………………………………………….…

c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (kê khai đối với tất cả các bộ môn):

- Họ và tên: ……………………………………..……………………………..

- Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ): ……………………………………

- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ): ………………………………………………………………………….…

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……….., Ngày …… tháng.... năm ....* **Đại diện tổ chức, cá nhân thiết kế** *(Ký ghi rõ họ tên)* |